

Số: /2024/QĐ-UBND Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO 1
Ngày 24/10/2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt,
vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTG ngày 16 tháng 12 năm 2023 ngày
của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời
kỳ 2021-2030;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
...../TTr-STNMT ngày ... tháng ... năm 2024 đề nghị ban hành Quyết định quy
định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt trên địa bàn tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã được xác định theo Quy hoạch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1629/QĐ-TTG ngày 16/12/2023.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, các cơ quan nhà nước có liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thuộc phạm vi vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định tại Điều 2 của Quyết định này phải được xác định theo Quy định tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thời kỳ 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1629/QĐ-TTG ngày 16/12/2023.

Điều 4. Xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

1. Vùng bảo vệ nghiêm ngặt (*ký hiệu: A hoặc Vùng BVNN*): bao gồm các khu vực nội thành của thành phố mới Phú Mỹ thuộc quy hoạch khu chức năng dân dụng ở phía Đông Quốc lộ 51, vùng nội thành thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, các đô thị du lịch Long Điền - Long Hải, Phước Hải, Hồ Tràm, Bình Châu và Côn Đảo; các hồ chứa nước Sông Ray, Đá Đen, Châu Pha, Suối Nhum; An Hải, Quang Trung 1, Quang Trung 2 và các hồ khác đã được tỉnh quy hoạch làm nguồn nước cấp; Vườn quốc gia Côn Đảo và Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu; khu vực 1 của các di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia, cấp tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Vùng hạn chế phát thải (*ký hiệu: B hoặc Vùng HCPT*): bao gồm các khu vực rừng ngập mặn thuộc diện tích rừng phòng hộ theo quy hoạch tại cửa sông Cái Mép và ven vịnh Gành Rái; các thị trấn Ngãi Giao, Kim Long, Phước Bửu, Hòa Bình, Đất Đỏ; khu vực ngoại thành, ngoại thị thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, thị xã Phú Mỹ, đô thị Long Điền – Long Hải; các bãi tắm từ Vũng Tàu đến Bình Châu (Xuyên Mộc) và Côn Đảo; khu vực nuôi thủy sản tập trung; hành lang bảo vệ nguồn nước mặt các sông, suối dẫn về các hồ chứa nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt ở Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì tổ chức triển khai và hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành;

b) Kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đối với việc triển khai thực hiện Quyết định này trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý.

3. Chủ đầu tư dự án, nhà đầu tư dự án, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi vùng bảo vệ nghiêm ngặt và vùng hạn chế phát thải theo quy định tại Điều 4 Quyết định này phải tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng, Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7 (th/h);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Tư pháp (Kiểm tra văn bản);
- TTr Tỉnh ủy; TTr. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng tải);
- Trung tâm CNTT TN&MT (đăng tải);
- Lưu: VT, STNMT (...).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC I

Xác định vị trí, ranh giới vùng bảo vệ nghiêm ngặt trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Tên vùng	Tiểu vùng	Ký hiệu	Ranh giới
1	Khu dân cư tập trung ở đô thị bao gồm: nội thành, nội thị của các đô thị loại I, loại II, loại III theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị	Nội thành thành phố Vũng Tàu (đô thị loại I)	A1 (hoặc Tiểu vùng BVNN1)	Toàn bộ diện tích các phường nội thành, nội thị các thành phố, thị xã (trừ các KCN/CCN và cảng biển là khu ngoài dân dụng thuộc thị xã Phú Mỹ theo quy hoạch thời kỳ trước và tiếp tục kế thừa quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) <i>(Theo Bản đồ ranh giới hành chính)</i>
		Nội thành thành phố Bà Rịa (đô thị loại II)	A2 (hoặc Tiểu vùng BVNN2)	
		Nội thành thị xã Phú Mỹ (đô thị loại III)	A3 (hoặc Tiểu vùng BVNN3)	
2	Nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.	Các hồ cung cấp nước sinh hoạt từ 10.000m ³ /ngày đêm: Sông Ray, Đá Đen, Châu Pha, Suối Nhum; các hồ An Hải, Quang Trung 1, Quang Trung 2 ở Côn Đảo và các hồ khác đã được tính quy hoạch làm nguồn nước cấp.	A4 (hoặc Tiểu vùng BVNN4)	Toàn bộ diện tích mặt hồ, lòng hồ và vùng cách mép bờ vào thời điểm tích đầy nước: trên 1.500m. (Ranh giới vùng bảo vệ nghiêm ngặt các hồ chứa phục vụ cấp nước được xác định dựa theo Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT: Điểm 2. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình

STT	Tên vùng	Tiểu vùng	Ký hiệu	Ranh giới
				khai thác nước mặt từ hồ chứa đề cấp cho sinh hoạt được tính từ vị trí khai thác nước của công trình. ¹
3	Khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản	Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu	A5 hoặc Tiểu vùng BVNN5	Toàn bộ diện tích theo Quyết định thành lập (<i>Quyết định số 634/UB ngày 6/5/1978 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trên cơ sở Khu Rừng cấm Bình Châu - Phước Bửu được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thành lập tại Quyết định số 194-CT ngày 09/8/1986</i>)
		Vườn quốc gia Côn Đảo	A6 hoặc Tiểu vùng BVNN6	Toàn bộ diện tích theo Quyết định thành lập, bao gồm cả diện tích trên đảo và trên biển. (<i>Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 31/3/1993 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Khu rừng</i>

¹ Không nhỏ hơn 1.500 m đối với trường hợp công trình khai thác nước từ hồ chứa trên sông, suối và không vượt quá chi giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa; Toàn bộ khu vực lòng hồ đối với trường hợp công trình khai thác nước từ hồ chứa khác với quy định tại Điểm a Khoản này.

UBND tỉnh quyết định về khoảng cách ranh giới vùng bảo vệ nghiêm ngặt đối với từng hồ theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

STT	Tên vùng	Tiểu vùng	Ký hiệu	Ranh giới
				<i>cấm Côn Đảo được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng thành lập tại Quyết định số 85/CT ngày 01/3/1984)</i>
4	Khu vực bảo vệ 1 của di tích lịch sử - văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa	Khu vực bảo vệ 1 của các di tích lịch sử văn hóa do Sở Văn hóa - Thể thao quản lý	A7 hoặc Tiểu vùng BVNN7	<ol style="list-style-type: none"> 1. Di tích lịch sử cách mạng Nhà tù Côn Đảo 2. Di tích lịch sử văn hóa Bạch Dinh 3. Di tích trận địa pháo cổ và hầm thủy lôi núi Lón²

² Đề nghị Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch phối hợp có ý kiến và cung cấp thông tin.

PHỤ LỤC II

Xác định vị trí, ranh giới vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Tên vùng	Tiểu vùng	Ký hiệu	Ranh giới
1	Khu dân cư tập trung ở đô thị bao gồm: nội thành, nội thị của các đô thị loại IV, loại V theo quy định của pháp luật về phân loại đô thị	Huyện Côn Đảo và thị trấn của các huyện: Châu Đức, Xuyên Mộc, Long Điền, Đất Đỏ. Các xã ngoại thành thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa, thị xã Phú Mỹ (không thuộc đô thị loại IV, V nhưng thuộc “Khu dân cư tập trung ở đô thị”).	B2 (hoặc Tiểu vùng HCPT2)	Các khu vực nội thành, nội thị của các thị trấn Ngãi Giao, Phước Bửu, Long Điền, Long Hải, Đất Đỏ, Phước Hải; các đô thị mới dự kiến thành lập: Kim Long, Hòa Bình, Hồ Tràm, Bình Châu Các xã ngoại thành thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa, thị xã Phú Mỹ; , các khu dân cư tại Côn Đảo (Theo Bản đồ ranh giới hành chính)
2	Khu vui chơi giải trí dưới nước theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Các bãi tắm ở thành phố Vũng Tàu và ở các huyện Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Côn Đảo (được UBND tỉnh quyết định)	B3 (hoặc Tiểu vùng HCPT3)	Toàn bộ diện tích các bãi tắm ở thành phố Vũng Tàu và ở các huyện Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Côn Đảo (đã được UBND tỉnh quyết định) ³
3	Khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường khác dễ bị tổn thương	Khu vực nuôi thủy sản tập trung: thủy sản rất nhạy cảm, dễ tổn thương do ô	B4 (hoặc Tiểu vùng	Toàn bộ diện tích các vùng nuôi thủy sản nước lợ ven sông Thị Vải, Cái

³ Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp xác định, có ý kiến và cung cấp thông tin.

STT	Tên vùng	Tiểu vùng	Ký hiệu	Ranh giới
	do tác động ô nhiễm môi trường	nhiễm môi trường nước, đất	HCPT4)	Mép, ven vịnh Gành Rái, đảo Long Sơn, Gò Găng ⁴
		Giải ven biên nhạy cảm với tác động do ô nhiễm và BĐKH: Đới bờ phía Đông từ Mũi Nghinh Phong đến Bình Châu	B5 (hoặc Tiểu vùng HCPT5)	Toàn bộ diện tích đới bờ phía Đông từ mũi Nghinh Phong (TP Vũng Tàu) đến xã Bình Châu (Xuyên Mộc)
4	Hành lang bảo vệ nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước	Hành lang bảo vệ nguồn nước mặt các sông được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt ở Bà Rịa - Vũng Tàu	B6 (hoặc Tiểu vùng HCPT6)	Toàn bộ diện tích bề mặt và đất ven các sông Dinh, Ray và các sông không nhiễm mặn khác. Danh sách các sông và khoảng cách bảo vệ: do UBND tỉnh quyết định

⁴ Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp có ý kiến và cung cấp thông tin